

Số: 02 /QĐ-TBANM

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2026 của
Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

**TRƯỞNG TIỂU BAN AN TOÀN, AN NINH MẠNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia 6 tháng đầu năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 823/KH-TANM ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Tổ Công

tác về an ninh mạng thuộc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động Quý IV/2026;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1/QĐ-TBANM ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Trưởng Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn, an ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2026 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCD An ninh mạng quốc gia (để b/c);
- Thường trực BCD NQ 57-NQ/TW (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CDS.



BỘ TRƯỞNG
Trịnh Việt Hùng

KẾ HOẠCH

Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2026 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TBANM ngày tháng năm 2026 của Trưởng Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu của Bộ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia và Quy chế hoạt động của Tiểu ban; kịp thời phát hiện, khắc phục các nguy cơ, lỗ hổng an ninh mạng; nâng cao năng lực bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu và ứng phó sự cố; bảo đảm nguồn lực và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ đã được xác định tại Danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch này, bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) trong đó gắn trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu từng đơn vị đối với các nội dung thực hiện.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Tiểu ban, Cơ quan thường trực (Cục Chuyển đổi số) và các đơn vị trực thuộc Bộ; kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; kết quả thực hiện được kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo Trưởng Tiểu ban và Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia theo quy định.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm của Ban Chỉ đạo An ninh mạng Quốc gia, Kế hoạch hoạt động Quý IV/2026 của Tổ Công tác về an ninh mạng thuộc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số và kết quả rà soát tình hình thực tế; Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2026, tập trung vào các nhóm nội dung chủ yếu sau:

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế chỉ đạo, điều phối và tổ chức bộ máy bảo đảm an ninh mạng trong phạm vi Bộ.
- Rà soát, phân loại, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng và kiểm soát tài khoản, phân quyền truy cập.
- Kiểm kê hạ tầng số, chuẩn hóa danh mục hệ thống thông tin, hoàn thành phê duyệt hồ sơ cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng, trọng yếu theo quy định.
- Bảo đảm hoạt động liên tục, giám sát 24/7, diễn tập và ứng phó sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống quan trọng, trọng yếu.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng chống lừa đảo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ.
- Bảo đảm nguồn lực (kinh phí, nhân lực, trang thiết bị) phục vụ công tác bảo đảm an ninh mạng.

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân công tổ chức thực hiện như sau:

1. Các Thành viên Tiểu ban

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về an ninh mạng thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách theo phân công của Trưởng Tiểu ban; chịu trách nhiệm trước Trưởng Tiểu ban về kết quả thực hiện.
- Chỉ đạo đơn vị mình quán triệt, triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; chủ động bố trí nguồn lực, huy động cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến an ninh mạng trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời báo cáo Trưởng Tiểu ban, Phó trưởng Tiểu ban những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp, hội nghị của Tiểu ban; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Tiểu ban, Phó trưởng Tiểu ban và Cơ quan thường trực.

2. Cục Chuyển đổi số

- Là Cơ quan thường trực của Tiểu ban; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Bộ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06; các tiểu ban liên quan trong việc xác định, phối hợp, triển khai các nhiệm vụ về an ninh mạng để đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo Trưởng Tiểu ban, Phó trưởng Tiểu ban kết quả thực hiện, kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nội bộ của Bộ liên quan đến an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh dữ liệu theo quy định hiện hành.

- Chủ trì tổ chức ứng cứu sự cố an ninh mạng theo chức năng của Đội Ứng cứu sự cố an ninh mạng của Bộ; làm đầu mối phối hợp với Ban Chỉ đạo An ninh mạng Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong xử lý sự cố nghiêm trọng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Bộ về chuyên môn, kỹ thuật trong quá trình rà soát, phân loại cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tổ chức diễn tập, giám sát an ninh mạng.

- Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Tiểu ban; tham mưu, dự thảo và phát hành văn bản thông báo kết luận, chỉ đạo của Tiểu ban và của Trưởng Tiểu ban.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm an ninh mạng trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn cơ chế, thủ tục tài chính; lập, phân bổ và quyết toán dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu của Bộ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc bố trí, sử dụng kinh phí bảo đảm an ninh mạng tại các đơn vị thuộc Bộ; kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý các trường hợp bố trí chưa bảo đảm nguồn lực hoặc sử dụng sai mục đích.

4. Vụ Pháp chế

- Chủ trì thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng liên quan đến an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân (nếu có); phối hợp với Cục Chuyển đổi số rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nội bộ của Bộ liên quan đến an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn, thẩm định về mặt pháp lý đối với các văn bản, quy chế, quy trình do Tiểu ban, Cơ quan thường trực và các đơn vị xây dựng, ban hành trong quá trình triển khai Kế hoạch này.

- Phối hợp đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng của các đơn vị trực thuộc Bộ; đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm (nếu có).

5. Vụ Tổ chức cán bộ

Tham mưu, điều phối và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của Bộ gắn với yêu cầu an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; cử công chức, viên chức chuyên trách tham gia các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, công nghệ số, khoa học dữ liệu và tập huấn quản trị dữ liệu theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 của Bộ.

6. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; chủ động bố trí nguồn lực, nhân sự thực hiện.

- Thực hiện rà soát, phân loại, bảo vệ dữ liệu; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin; xây dựng phương án bảo đảm an ninh mạng, đảm bảo hoạt động liên tục, ứng phó sự cố đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý, vận hành.

- Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tiểu ban, Cơ quan thường trực; kịp thời báo cáo khi xảy ra sự cố an ninh mạng để phối hợp xử lý.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Tiểu ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với Cục Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2026 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nhiệm vụ (tóm tắt)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / tiêu chí hoàn thành	Ghi chú
1.	Rà soát, hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều phối, quy chế hoạt động, chế độ thông tin, báo cáo và tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng trong phạm vi Bộ; bảo đảm kết nối, phối hợp với cơ quan chuyên trách khi có yêu cầu.	Tiểu ban AT, ANM Bộ	Cục Chuyển đổi số; Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 9/2026	Cơ chế phân công, phối hợp được hoàn thiện; Quy chế/quy trình được ban hành hoặc cập nhật.	
2.	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động bảo đảm an ninh mạng 6 tháng cuối năm 2026 của Bộ theo nguyên tắc “6 rõ”; xác định nhiệm vụ, tiến độ, đơn vị chủ trì, phối hợp và trách nhiệm lãnh đạo.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 9/2026	Kế hoạch hành động được ban hành; nhiệm vụ phân công cụ thể theo “6 rõ”.	
3.	Định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng và dữ liệu thuộc phạm vi Bộ; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu lãnh đạo chỉ đạo xử lý, trong đó chú trọng rà soát, xử lý dứt điểm các vấn đề, tồn đọng kéo dài trong công tác bảo đảm an ninh mạng, dữ liệu.	Tiểu ban AT, ANM Bộ	Cục Chuyển đổi số; Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Báo cáo kiểm tra, đôn đốc; danh mục nhiệm vụ tồn tại và kiến nghị xử lý.	
4.	Rà soát, cập nhật quy chế nội bộ của Bộ về bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; phù hợp với pháp luật hiện hành.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 9/2026	Danh mục văn bản được rà soát; quy chế, quy định được sửa đổi/bổ sung khi cần thiết.	
5.	Đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực	Cục Chuyển	Các đơn vị	Thường	Báo cáo rà soát; hồ sơ	

STT	Nhiệm vụ (tóm tắt)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / tiêu chí hoàn thành	Ghi chú
	hiện các quy định về đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân, chuyển dữ liệu xuyên biên giới; bố trí bộ phận/nhân sự bảo vệ dữ liệu tại đơn vị.	đổi số	trực thuộc Bộ	xuyên	đánh giá tác động; đầu mối/bộ phận phụ trách bảo vệ dữ liệu được xác định.	
6.	Rà soát, phân loại, lưu trữ, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu; xác định dữ liệu quan trọng, cá nhân và các dữ liệu cần áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp, chủ động phòng ngừa, kiên quyết xử lý hành vi thu thập, sử dụng, chia sẻ hoặc làm lộ dữ liệu trái quy định, nhất là dữ liệu cá nhân; gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị quản lý dữ liệu.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số	Thường xuyên	Danh mục dữ liệu; phương án quản lý, bảo vệ và chia sẻ được lập Kết quả rà soát, kiểm tra việc chấp hành; hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).	
7.	Kiểm kê trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ; đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất và chi phí; đề xuất chuyển dịch hoặc dừng hạ tầng kém hiệu quả.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 10/2026	100 % trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê; báo cáo đánh giá; phương án duy trì/đổi mới được lập.	
8.	Chuẩn hóa danh mục hệ thống thông tin để lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng: chủ quản, đơn vị vận hành và cấp độ dự kiến/đã phê duyệt; xử lý hồ sơ chưa đủ.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 9/2026	Danh mục hệ thống hoàn chỉnh; hồ sơ cấp độ được cập nhật; danh sách nhiệm vụ khắc phục lỗ hổng được lập.	
9.	Xác định hệ thống trọng yếu; xây dựng phương án vận hành liên tục, phục hồi sau thảm họa; kiểm soát nhà thầu và chuỗi cung ứng.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị vận hành hệ thống thông tin trọng yếu	Tháng 12/2026	Phương án BCP/DR được lập; danh mục nhà thầu, điều kiện cung ứng đã xác định.	
10.	Hoàn thành phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với hệ thống cấp 4/5 và trọng yếu, kiểm thử xâm	Các đơn vị vận hành hệ	Cục Chuyển đổi	Tháng 11/2026	100% hệ thống cấp 4/5 và trọng yếu được phê	

STT	Nhiệm vụ (tóm tắt)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / tiêu chí hoàn thành	Ghi chú
	nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành/mở rộng...	thông tin trọng yếu	số		duyet hồ sơ cấp độ. Báo cáo kiểm thử; kế hoạch khắc phục lỗ hổng, phương án ứng cứu, sao lưu và phục hồi được xác định.	
11.	Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; kiểm tra tài khoản đặc quyền, phân quyền; chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (từ cấp độ 3).	Các đơn vị vận hành hệ thống thông tin	Cục Chuyển đổi số	Tháng 12/2026	Cơ chế giám sát 24/7 được thiết lập; nhật ký và báo cáo sự cố; kết quả xử lý đã được ghi nhận.	
12.	Kiểm tra, đánh giá toàn diện và khắc phục ngay lỗ hổng: kiểm soát tài khoản đặc quyền, MFA, truy cập từ xa; phân vùng mạng, bảo vệ thiết bị đầu cuối, dịch vụ đám mây, nhà cung cấp CNTT.	Các đơn vị vận hành hệ thống thông tin	Cục Chuyển đổi số	Tháng 12/2026	Báo cáo đánh giá; danh mục lỗ hổng; kết quả khắc phục và kiểm tra lại được lập.	
13.	Xây dựng, cập nhật kịch bản ứng phó các tình huống tấn công mạng có thể xảy ra đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng số; ưu tiên hệ thống quan trọng và phục vụ chỉ đạo	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số	Tháng 11/2026	Bộ kịch bản ứng phó; phân công lực lượng và quy trình xử lý được hoàn thiện.	
14.	Xây dựng cơ chế tiếp nhận, chia sẻ thông tin, cảnh báo, phối hợp xử lý sự cố và báo cáo các phản ánh về nguy cơ mất an ninh mạng, lộ dữ liệu, hành vi lừa đảo giữa các đơn vị Bộ; phối hợp với Bộ Công an, Quốc phòng khi xảy ra sự cố nghiêm trọng.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 11/2026	Cơ chế phối hợp; danh sách đầu mối; quy trình trao đổi, xử lý sự cố và chế độ báo cáo được thiết lập.	
15.	Định kỳ tổ chức diễn tập an ninh mạng cấp Bộ hoặc theo nhóm hệ thống quan trọng; kết hợp diễn tập kỹ thuật với chỉ huy và điều	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 11/2026	Tổ chức 01 cuộc diễn tập cấp Bộ gồm: Kế hoạch, kịch bản; biên bản, báo	

STT	Nhiệm vụ (tóm tắt)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / tiêu chí hoàn thành	Ghi chú
	hành.				cáo kết quả; danh mục điểm yếu được phát hiện và khắc phục sau diễn tập.	
16.	Tăng cường bảo vệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ trước nguy cơ tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, mã độc và lừa đảo; kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo vi phạm pháp luật.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số	Thường xuyên	Báo cáo giám sát, phát hiện và xử lý nguy cơ, sự cố được lập.	
17.	Rà soát và kiểm soát tài khoản người dùng, đặc quyền; thu hồi kịp thời tài khoản của cán bộ, công chức hoặc viên chức chuyển công tác, nghỉ việc.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Danh sách tài khoản được rà soát; kết quả thu hồi và khóa tài khoản không còn nhu cầu.	
18.	Tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn phòng chống lừa đảo trực tuyến, thư điện tử giả mạo; bảo vệ tài khoản thông tin và dữ liệu.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số	Thường xuyên	Tài liệu cảnh báo; chương trình tuyên truyền; kết quả triển khai được ghi nhận.	
19.	Rà soát, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số và hoạt động thường xuyên; xác định cụ thể nội dung, khối lượng, yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật và lập dự toán, trình phê duyệt theo quy định.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số, Vụ Kế hoạch – Tài chính	Thường xuyên	Danh mục nhu cầu kinh phí được tổng hợp; kế hoạch ngân sách cho từng chương trình/đề án đã hoàn thiện.	
20.	Rà soát nguồn và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, phân bổ, giao hoặc điều chỉnh dự toán; hướng dẫn cơ chế, thủ tục tài chính và phối hợp kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm an ninh mạng theo quy	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Cục Chuyển đổi số, Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Hướng dẫn/định mức tài chính được ban hành; danh mục nhu cầu và dự toán đã cập nhật. Báo cáo kiểm tra theo quy định.	

STT	Nhiệm vụ (tóm tắt)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / tiêu chí hoàn thành	Ghi chú
	định.					
21.	Tham mưu, điều phối và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của Bộ gắn với yêu cầu an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; cử công chức, viên chức chuyên trách tham gia các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, công nghệ số, khoa học dữ liệu và tập huấn quản trị dữ liệu theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Chuyển đổi số, Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Kế hoạch đào tạo; danh sách nhân lực; kết quả tập huấn, diễn tập đã hoàn thiện.	
22.	Rà soát nhu cầu nhân lực, trang thiết bị, công cụ giám sát và các giải pháp kỹ thuật phục vụ bảo đảm an ninh mạng; đề xuất ưu tiên đầu tư cho hệ thống, cơ sở dữ liệu quan trọng.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Báo cáo nhu cầu; danh mục ưu tiên đầu tư; phương án bảo đảm nguồn lực đã lập.	